

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 17 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Lương Trung Đức

Bà Trần Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không) sinh ngày 01/01/1973, tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn A và bà Lò Thị T (đều đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/HSST Ngày 28/7/1992 của Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, Trộm cắp tài sản công dân, Cướp tài sản công dân

- Bản án số 65/HSST ngày 23/8/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Bản án số 33/HSPT ngày 20/01/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-6-2018.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2021, tạm giam ngày 30/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; Có mặt.

2. **Hảng Nữ L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/5/1970, tại: huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hàng Xáy N (đã chết) và bà Hờ Thị M; vợ: Lý Thị G, sinh năm 1971; con: bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 12/2009/HSST ngày 01/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/9/2021, tạm giam ngày 30/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Đinh Gia H, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái; Có mặt.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Bà Lý Thị G, sinh năm 1971, trú tại: Bản L, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Hà Văn H, sinh năm 1977, trú tại bản G, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Vàng A L, Chuyên viên Ban Dân vận huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 28/9/2021 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế- Ma túy Công an huyện Văn Chấn bắt quả tang Hoàng Văn T, và Hảng Nữ L đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, còn người nam giới mua ma túy chạy thoát. Thu giữ dưới đất chỗ Hoàng Văn T đang đứng có 01 gói nilon màu trắng (nghỉ là Heroine), 01 ví giả da bên trong có 800.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng màn hình cảm ứng; thu giữ của Hảng Nữ L 01 ví giả da có chữ LEVI, bên trong ví có 01 giấy phép lái xe số AD861300, 01 giấy đăng ký xe số 005606 cùng mang tên Hảng Nữ L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen biển số 21G1- 091.28.

Quá trình điều tra đã xác định: Cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, Hoàng Văn T gặp một người đàn ông giới thiệu là nhà ở chợ C, thị xã N, tỉnh Yên Bái, rồi cùng nhau lên đồi phía sau Bệnh viện N để sử dụng ma túy. Sau đó, người này hỏi mua của T 06 chỉ Heroine với giá 4.000.000đồng/01 chỉ. T đồng ý và hẹn người này 03 ngày sau sẽ gặp tại khu vực đồi gần đường ở bản G, xã S, huyện V để mua bán ma túy.

Sáng ngày 27/9/2021 T đi xe khách lên nhà Hằng Nữ L, tại đây T nói với L là đang cần mua Heroine về bán kiếm lời và đưa cho L số tiền 5.400.000 đồng, dặn L nếu có người bán với giá 3.000.000 đồng/01 chỉ thì mới mua. L đồng ý rồi cầm tiền sau đó đi ra ngoài, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì L về và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và bảo T đây là 03 chỉ Heroine mua hết 9.000.000 đồng, T cầm lấy gói Heroine rồi bảo L sáng ngày hôm sau cùng đi bán Heroine lấy tiền trả nốt cho L. Khoảng 05 giờ ngày 28/9/2021 L điều khiển xe mô tô của gia đình chở T xuống khu vực bán G, xã S, khi tới nơi L dừng xe đợi còn T đi bộ vào khe đồi để gặp người nam giới đã hẹn trước, T lấy Heroine cho người này kiểm tra, đúng lúc đó thì Công an đến kiểm tra, bắt giữ T và L, còn người nam giới mua ma túy bỏ chạy thoát.

Về nguồn gốc số Heroine, Hằng Nữ L khai mua của 01 người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 03 chỉ Heroine với giá 5.400.000 đồng. L cầm gói Heroine này về đưa cho T và bảo đây là 03 chỉ Heroine L vừa mua với giá 9.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 525/KLGD ngày 07/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Tổng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Kết luận giám định số 524/GĐMT ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T có khối lượng là: 9,83 gam (Chín phẩy tám mươi ba gam). 0,43 gam trích từ 9,83 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS- VC ngày 31/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T và Hằng Nữ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Hằng Nữ L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Hằng Nữ L từ 08 năm 09 tháng tù đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 9,4 gam Heroine (sau khi trích mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì niêm phong lại vật chứng, 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong vật chứng + mảnh nilon gói; tịch thu, sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và nhãn hiệu Masstel; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 800.000 đồng và 01 ví giả da; trả cho bị cáo Hằng Nữ L 01 giấy phép lái xe mang tên Hằng Nữ L và 01 ví giả da; trả cho Lý Thị G 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen BKS 21G1-091.28 + 01 giấy chứng nhận xe mô tô mang tên Hằng Nữ L. Về án phí đề nghị miễn án phí cho bị cáo Hằng Nữ L, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T, Hằng Nữ L nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Hoàng Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Hằng Nữ L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Tại phiên tòa bà Lý Thị G đề nghị trả lại xe mô tô đã thu giữ của bị cáo Hằng Nữ L vì xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bản thân không biết bị cáo dùng xe đi bán ma túy.

Người làm chứng Hà Văn H vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu. Các bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn T và Hằng Nữ L phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 28/9/2021 tại khu vực bản G, xã S, huyện Vă, Hoàng Văn T và Hằng Nữ L đã thực hiện hành vi bán trái phép 9,83 gam Heroine. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm theo pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân mà vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T và Hằng Nữ L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Hoàng Văn T đã 3 lần bị kết án; Bị cáo Hằng Nữ L cũng 1 lần bị kết án. Mặc dù những lần kết án này đều đã được xóa án tích, nhưng thể hiện các bị cáo đều là người có nhân thân xấu.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, ứng tiền mua ma túy, trực tiếp đi bán ma túy nên T là người chủ mưu giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hằng Nữ L tiếp nhận ý chí của bị cáo T đi tìm mua ma túy về bán kiếm lời, điều khiển xe máy đưa bị cáo T đi bán ma túy nên giữ vai trò sau bị cáo T.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với các bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 26/10/2021, 27/10/2021 và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo và gia đình các bị cáo không có tài sản có giá trị, gia đình bị cáo L thuộc hộ cận nghèo. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 9,83 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Hoàng Văn T đã trích 0,43 gam Heroine sử dụng làm mẫu vật giám định không hoàn lại. Số còn lại 9,4 gam Heroine được niêm phong trong 01 vỏ phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong + nilon, giấy gói là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Hoàng Văn T không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo L, tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã liên lạc với nhau để thống nhất việc mua bán ma túy, xét đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 ví giả da màu đen cũ thu giữ của Hằng Nữ L, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại, xét giá trị sử dụng không còn nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 giấy phép lái xe số AD 861300 mang tên Hằng Nữ L, là vật không liên quan đến tội phạm nên cần trả cho bị cáo L.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen biển số 21G1-091.28 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Hằng Nữ L là tài sản chung của bị cáo và vợ là Lý Thị G, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội Lý Thị G không biết, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, nên Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô cho bà Lý Thị G để thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hằng Nữ L và người đàn ông mua ma túy của bị cáo Hoàng Văn T, nhưng các bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của những người này. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Hằng Nữ L là cá nhân thuộc hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đề nghị xin miễn án phí, nên chấp nhận miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

Bị cáo Hoàng Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã T, tại quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã công nhận xã T đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, theo quy định của Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ thì xã T là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách là vùng đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Hằng Nữ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/9/2021.

- Xử phạt bị cáo Hằng Nữ L 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 28/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 9,4 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 02 vỏ phong bì thư đã mở niêm phong + mảnh nilon giấy gói; 01 ví giả da có chữ LeVi đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màn hình cảm ứng màu vàng có số IMEI 354408069702311 và 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Masstel màu đen, bàn phím bấm có số IMEI1 35576706181272, số IMEI2 35576704681280, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) + 01 ví giả da màu đen cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Hằng Nữ L 01 giấy phép lái xe số AD 861300 mang tên Hằng Nữ L.

- Trả cho bà Lý Thị G 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen biển số 21G1-091.28, có số khung 3220GY004466, số máy E3X9E011866, xe cũ đã qua sử dụng, hoen gỉ, xước xước nhiều nơi, yếm xe hai bên bị vỡ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005606 mang tên Hằng Nữ L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/01/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hằng Nữ L.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện Văn Chấn;
- Trại tạm giam;
- CCTHADS huyện Văn Chấn;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã T; UBND xã P, huyện M;
- Bị cáo; người bào chữa, NCQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Hoa Quỳnh